

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải

Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Ngọc A, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiên Đức, xã C, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Duy H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiên Đức, xã C, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2025, các lời khai, trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc A trình bày:

Chị A và anh Lê Duy H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/9/2020. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Ánh V, sinh ngày 08/12/2020 và cháu Lê Ánh N, sinh ngày 17/3/2024. Ly hôn, chị A có nguyện vọng xin được nuôi cháu Lê Ánh N, giao cháu Lê Ánh V cho anh H nuôi. Nếu anh H không đồng ý giao con cho chị A, chị A cũng đồng ý giao cả hai con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị A cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Tại bản tường trình ngày 26/5/2025, chị A trình bày: Do điều kiện chị A chưa có nơi ở ổn định nên chị đồng ý giao cả hai cháu Lê Ánh N và Lê Ánh V cho anh H nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị A cũng đồng ý.

Về tài sản và công nợ: Chị A không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Duy H trình bày: Anh H và chị Cao Thị Ngọc A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường cho đến khoảng tháng 11/2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Nay chị A xin ly hôn anh H, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng 02 con chung là cháu Lê Ánh V, sinh ngày 08/12/2020 và cháu Lê Ánh N, sinh ngày 17/3/2024. Anh H xin được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 24/4/2025 tại UBND xã C, chị A và anh H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 22/9/2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa phương và có 02 con chung là cháu Lê Ánh V, sinh ngày 08/12/2020 và cháu Lê Ánh N, sinh ngày 17/3/2024. Nhưng từ cuối năm 2024, chị A rời khỏi nhà anh H vì lý do mâu thuẫn gia đình. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh H là gì thì địa phương không nắm bắt được cụ thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Cao Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Duy H. Về con: Đề nghị giao cả hai cháu Lê Ánh V và Lê Ánh N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị A cũng đồng ý nên cần tôn trọng sự tự quyết của các đương sự. Về tài sản và công nợ: Chị A và anh H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Cao Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị Ngọc A khởi kiện xin ly hôn anh Lê Duy H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh H có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh

Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc A và anh Lê Duy H tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị A được ly hôn anh H.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là cháu Lê Ánh V, sinh ngày 08/12/2020 và cháu Lê Ánh N, sinh ngày 17/3/2024. Ly hôn, anh H xin được trực tiếp nuôi cả hai con, chị A cũng đồng ý nên giao cả hai cháu Lê Ánh V và Lê Ánh N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng, chị A cũng đồng ý nên chị A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị A, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc A phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Cao Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Duy H.

2. *Về con chung:* Công nhận cháu Lê Ánh V, sinh ngày 08/12/2020 và cháu Lê Ánh N, sinh ngày 17/3/2024 là con chung của chị Cao Thị Ngọc A và anh Lê Duy H. Giao cả 02 cháu Lê Ánh V và Lê Ánh N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H.

3. *Về án phí:* Chị Cao Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004120 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân